TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày 07-5-2019
"Về việc tranh chấp nợ hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành
Ông Nguyễn Trung Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Nợ hụi và vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1976 (Có mặt)
Cư trú: Số 13, Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Bà Trần Thị Ngh, sinh năm 1964 (Có mặt)
2. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Cùng cư trú: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2018 và các lời trình bày tại Tòa án bà Trịnh Thị M trình bày như sau:

Thứ nhất đối với tiền mượn: Vào ngày 22/9/2018 Âl bà Ngh có hỏi mượn của tôi số tiền là 55.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 30 ngày. Tuy nhiên, đến ngày thì bà Ngh không trả cho tôi số tiền mượn là 55.000.000 đồng vì mà Ngh cho rằng bị bể hụi nên không có khả năng thanh toán.

Thứ hai đối với tiền hụi: Ngày 27/02/2018 Âl bà Ngh làm chủ hụi, bà Ngh có mở dây hụi 2.000.000 đồng, khui 01 lần/tháng, hụi có 24 chưng, gồm 18 hụi viên, hụi có huê hồng (1.000.000 đồng/chưng). Tôi tham gia chơi 02 chưng, đóng hụi sống cho bà Ngh được 07 lần/02 chưng. Tổng số tiền hụi sống tôi đóng cho bà Ngh là 17.380.000 đồng, còn nợ 8.380.000 đồng. Đến ngày 27/8/2018 Âl tôi bỏ thăm hốt 01 chưng hụi 2.000.000 đồng nêu trên, nhưng đến ngày 09/9/2018 Âl, bà Ngh chỉ thanh toán cho tôi được số tiền 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền mượn, tiền hụi mà bà Ngh ông Th còn nợ tôi là 63.380.000 đồng. Tôi có yêu cầu bà Ngh, ông Th nhiều lần nhưng bà Ngh, ông Th vẫn không thanh toán. Vì vậy tôi yêu cầu bà Ngh, ông Th thanh toán cho tôi tổng số tiền là 63.380.000 đồng

- *Theo bà Trần Thị Ngh (Bị đơn) trình bày*:

Đối với số tiền vay thì tôi thừa nhận có nợ bà M số tiền là 55.000.000 đồng nhưng tiền này là tiền vay. Tôi đồng ý trả cho bà M số tiền là 55.000.000 đồng.

Đối với tiền hụi như sau: Tôi thừa nhận ngày 27/3/2018 có mở 2.000.000 đồng/tháng như bà M trình bày, bà M tham gia 02 chưng, hụi gồm 18 hụi viên. Bà M chỉ đóng được 06 lần/02 chưng chứ không đóng được 07 lần/02 chưng như bà M trình bày. Đến ngày 27/9/2018al bà M bỏ hốt 01 chưng số tiền là 14.740.000 đồng thì đến ngày 08/10/2018al thì tôi chung cho bà M được 9.000.000 đồng, tôi còn nợ lại bà M số tiền là 5.470.000 đồng. Tôi đồng ý trả cho bà M số tiền vay và tiền hụi là 60.740.000 đồng, không đồng ý trả cho bà Mỹ số tiền là 63.380.000 đồng như bà M trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn Th đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trịnh Thị M với bị đơn là ông Trần Văn Th, bà Trần Thị Ngh là "Tranh chấp nợ hụi và vay tài sản" được quy định tại Điều 463, 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thời gian chơi hụi, số chưng hụi, số tiền hụi cũng như số tiền vay. Tổng các khoảng tiền hụi, tiền vay bà M yêu cầu bà Ngh phải trả số tiền là 63.380.000 đồng. Đối với bà Ngh thừa nhận có chơi hụi và có vay tiền của bà M. Tuy nhiên bà Ngh thừa nhận có gom hụi

của bà M 06 lần số tiền là 5.740.000 đồng, nay bà Ngh đồng ý trả cho Mỹ số tiền hụi 5.740.000 đồng và tiền vay là 55.000.000 đồng, tổng số tiền là 60.740.000 đồng.

[4] Xét thấy dây hụi do bà Ngh làm chủ hụi có danh sách hụi, ngày khui hụi cũng như ngày hốt hụi, bà Ngh cung cấp danh sách hụi ngày 27/3/2018 âl, gồm 24 chưng, bà M tham gia 02 chưng, mỗi chưng là 1.000.000 đồng/tháng, hụi do bà Ngh và ông Th làm chủ hụi. Sau khi mở hụi thì bà M đóng hụi cho bà Ngh đến ngày 27/8/2018 âl thì bà M bỏ thăm hốt hụi nhưng bà Ngh không giao hụi do hụi bị bể. Tổng số tiền bà M đóng hụi sống đến ngày 07/9/2018 là 17.380.000 đồng, do bà Ngh tuyên bố bể hụi nên bà M yêu cầu nhận lại số tiền vốn đã đóng. Đến ngày 09/9/2018 bà Ngh thanh toán lại cho bà M số tiền là 9.000.000 đồng, như vậy số tiền hiện nay bà Ngh còn thiếu là 8.380.000 đồng. Đối với bà Ngh thừa nhận có gom tiền hụi của bà M nhưng chỉ có 06 lần số tiền là 14.740.000 đồng, sau khi hụi bị bể thì bà Ngh có trả lại cho bà M số tiền 9.000.000 đồng, nay đồng ý trả cho bà M số tiền 5.740.000 đồng. Xét thấy tại hồ sơ phía bà M cung cấp "Giấy đóng hụi hàng tháng", mỗi lần đóng hụi đều có chữ ký của bà Ngh nhận tiền 07 lần với tổng số tiền là 17.380.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Ngh có đọc, xem "Giấy đóng hụi hàng tháng", bà Ngh thừa nhận chữ ký viết tên "Ngh" là của bà Ngh nhận tiền của bà M 07 lần số tiền 17.380.000 đồng là đúng. Điều đó cho thấy chị Ngh không thừa nhận số tiền hụi nêu trên là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu của bà M là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với số tiền vay bà M yêu cầu bà Ngh trả là 55.000.000 đồng, bà M không yêu cầu tính lãi. Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2019 và tại phiên tòa bà Ngh thừa nhận, đồng trả trả số tiền 55.000.000 đồng cho bà M. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà Ngh, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bà Ngh thừa nhận trong quá trình chơi hụi, vay tiền mục đích là phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh trong gia đình nên buộc ông Trần Văn Th là chồng của bà Ngh phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà M tổng số tiền 63.380.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị Ngh, ông Trần Văn Th phải chịu số tiền là 3.169.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 288, 463, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị M như sau:

Buộc bà Trần Thị Ngh, ông Trần Văn Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trịnh Thị M số tiền là 63.380.000 đ (Sáu mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có Ngha vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị Ngh, ông Trần Văn Th phải chịu số tiền là 3.169.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị M số tiền là 1.584.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004953 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bà M, bà Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối ông Th được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Huỳnh Minh Tính